



# THÔNG TIN VỀ KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TS. HÀ XUÂN THẠCH

**T**rong một quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển, thì thông tin kế toán về đầu tư tài chính luôn được nhiều đối tượng quan tâm và quan sát rất khắt khe. Đối với các nhà đầu tư thiếu số, các nhà quản trị một doanh nghiệp riêng thì quan tâm giá trị đầu tư tài chính của mình tại công ty đầu tư có lãi không? Họ làm ăn như thế nào? Cổ tức được chia bao nhiêu? Giá trị đầu tư chứng khoán còn lại có bị lỗ hoặc được lãi trong tương lai không?...Đối với các nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các bên tham gia liên doanh, các nhà quản trị một tập đoàn có báo cáo tài chính hợp nhất thì quan tâm giá trị đầu tư tài chính hiện tại tính theo thời giá là bao nhiêu? Tầm ảnh hưởng trong việc đưa ra quyết định về các chính sách kinh tế tài chính quan trọng tại công ty đầu tư như thế nào? ...Đối với cơ quan quản lý nhà nước quan tâm thông tin về đầu tư tài chính công bố có đúng quy định luật pháp không? Có minh bạch không? Có thổi phồng giá trị không?... để can thiệp kịp thời nhằm lành mạnh hoá thị trường đầu tư tài chính toàn quốc, tạo kênh thu hút vốn mạnh mẽ trong và ngoài nước nhằm đáp ứng vốn phát triển kinh tế quốc gia.

Hệ thống kế toán VN hiện hành hướng dẫn có 2 phương pháp kế toán và trình bày thông tin đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính: Một là phương pháp giá gốc hạch toán và trình bày các thông tin đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính riêng; hai

là phương pháp vốn chủ sở hữu hạch toán và trình bày các thông tin đầu tư tài chính của công ty liên kết, liên doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên các hướng dẫn hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu còn một số chưa rõ ràng cần điều chỉnh, bổ sung, thực tế còn nhiều khó khăn khi ứng dụng.

Để góp phần làm rõ lý luận phương pháp vốn chủ sở hữu và thực tiễn ứng dụng dễ dàng phương pháp này trong hệ thống kế toán VN, chúng tôi đã khảo sát nhiều doanh nghiệp cổ phần có lập báo cáo tài chính hợp nhất, trên cơ sở đó tìm ra các nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp ứng dụng, nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán đầu tư tài chính trong các báo cáo tài chính hợp nhất khi các doanh nghiệp công bố thông tin đại chúng.

## 1. Thực trạng thông tin về khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính doanh nghiệp khi công bố sẽ cung cấp nhiều thông tin quan trọng về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, dòng lưu chuyển tiền và cả thông tin phi tài chính cho nhiều đối tượng khác nhau. Đối với các doanh nghiệp hoạt động có tư cách pháp nhân riêng thì lập báo cáo tài chính riêng, với các doanh nghiệp là một tập đoàn gồm nhiều công ty có mối quan hệ mẹ - con, thì ngoài việc phải lập báo cáo tài

chính riêng, công ty mẹ còn bắt buộc phải lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản mục đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính riêng chủ yếu phục vụ cho đối tượng là cổ đông của công ty riêng, còn các khoản mục đầu tư tài chính trên báo cáo hợp nhất phục vụ cho đối tượng là cổ đông của công ty mẹ, kế toán phải tổng hợp từ các báo cáo tài chính riêng, nên tính chất phức tạp hơn, vì vậy cần có phương pháp kế toán phù hợp, nhằm bảo đảm thông tin cung cấp cho các đối tượng có độ tin cậy cao.

Theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán VN hiện nay, thông tin về các khoản đầu tư liên kết, liên doanh của một doanh nghiệp khi trình bày trên báo cáo tài chính tùy thuộc vào :

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư vào các công ty con: Bắt buộc lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hợp nhất báo cáo của công ty mẹ và các công ty con. Theo chuẩn mực VAS 07 "Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết", VAS 08 "Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh", VAS 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con", hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán ở thông tư 23/2005/TT-BTC, TT 161/2007/TT-BTC thì các khoản đầu tư tài chính vào công ty liên kết, liên doanh phải được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

- Doanh nghiệp có đầu tư tài chính nhưng không có công ty con thì chỉ trình bày thông tin các khoản đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính riêng. Theo VAS 07, 08 và VAS 21 "Trình bày báo cáo tài chính" các khoản đầu tư tài chính được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Qua khảo sát thực trạng các báo cáo tài chính

đã kiểm toán của một số công ty có cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán ở Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ năm 2006, 2007 và một số công ty cổ phần đại chúng có đầu tư tài chính, tác giả bài viết có các nhận xét chủ yếu sau :

- a. Tính trung thực khách quan về số liệu giá trị đầu tư tài chính và lợi nhuận đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính hiện nay có độ tin cậy thấp vì doanh nghiệp không bắt buộc công bố chính sách kế toán về phương pháp tính giá đầu tư tài chính còn lại cuối kỳ tại thời điểm báo cáo (nghĩa là người đọc báo cáo không biết kế toán đã áp dụng phương pháp tính giá nào để xác định giá vốn cổ phiếu đầu tư khi bán ra và thanh lý).

- b. Một số báo cáo tài chính hợp nhất có nêu danh sách các công ty con mà công ty mẹ chi phối, danh sách các công ty liên kết, liên doanh với số tiền đầu tư, tỷ lệ quyền biểu quyết, nhưng rất ít hoặc không có thông tin thuyết minh thêm các công ty liên kết, liên doanh hoạt động trong lĩnh vực gì? Kết quả kinh doanh? Tài sản đầu tư, doanh thu, chi phí, ...

- c. Đặc biệt phần lớn báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện các giá trị đầu tư tài chính vào công ty liên kết, công ty liên doanh vẫn theo phương pháp giá gốc, chưa theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Một số các nguyên nhân chính giải thích tại sao có ít doanh nghiệp chuyển đổi các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh từ phương pháp giá gốc sang phương pháp vốn chủ sở hữu để lập báo cáo tài chính hợp nhất là:

- Ban giám đốc, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kế toán của một số công ty không biết hoặc có biết nhưng chưa thực sự quan tâm đến thông



tin đầu tư tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Một số doanh nghiệp chưa phân biệt được ý nghĩa về sự khác nhau của thông tin về đầu tư tài chính báo cáo theo phương pháp giá gốc và theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

- Các đối tượng bên ngoài cần thông tin kế toán và đặc biệt là nhà đầu tư tài chính vào công ty chưa quan tâm và đòi hỏi công ty phải cung cấp thông tin đầu tư tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Họ quen với thông tin được báo cáo theo phương pháp giá gốc.

- Cơ quan quản lý các công ty có khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh đáng lẽ bắt buộc công ty phải hạch toán và báo cáo các đầu tư tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu, thì tỏ ra thờ ơ, dễ dàng bỏ qua quy định của chế độ kế toán vì nhiều lý do khác nhau

- Một số công ty kiểm toán độc lập khi lập báo cáo kiểm toán cũng không nêu bật những sai sót này mà cũng chỉ đề cập sơ qua hoặc bảo rằng sai sót không trọng yếu, thậm chí không đề cập đến sai sót, nhất là các báo cáo kiểm toán cho các công ty chưa có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Phòng kế toán công ty chưa tổ chức được chuyển đổi từ phương pháp giá gốc sang phương pháp vốn chủ sở hữu vì chưa nắm được kỹ thuật chuyển đổi, chưa có kinh nghiệm mở sổ, xử lý, thiếu nhân sự, ...

- Các công ty liên kết, liên doanh chưa ý thức việc công bố thông tin đầy đủ cho các nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, cho các bên tham gia liên doanh, cho nên đến khi cuối kỳ kế toán công ty mẹ lập báo cáo tài chính hợp nhất, không đủ dữ liệu để điều chỉnh từ phương pháp giá gốc sang vốn chủ sở hữu, hoặc có dữ liệu nhưng tốn quá nhiều thời gian để thu thập, điều chỉnh làm chậm trễ thời gian nộp báo cáo nên bỏ qua không thực hiện.

## 2. Các giải pháp kiến nghị

Trên quan điểm làm rõ hơn về nội dung và kỹ thuật mở sổ, xử lý các dữ liệu kế toán từ phương pháp giá gốc trình bày trên báo cáo tài chính riêng sang phương pháp vốn chủ sở hữu trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời giúp kế toán tại các doanh nghiệp dễ dàng ứng dụng trong thực tế, bắt buộc nâng cao thông tin hữu ích về các khoản đầu tư tài chính, chúng tôi có một số giải pháp sau:

- **Thứ nhất:** Trước hết hiểu rõ sự khác nhau về ý nghĩa thông tin được cung cấp theo phương pháp giá gốc và phương pháp vốn chủ sở hữu.

**Phương pháp giá gốc:** Là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà nhà đầu tư nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Như vậy thông tin của phương pháp này giúp cho người đọc hiểu giá trị đầu tư tài chính ban đầu, lãi đầu tư tài chính trong một kỳ theo số cổ tức được chia (lỗ không thể hiện, không điều chỉnh giá trị đầu tư theo sự biến động tài chính ở công ty nhận đầu tư).

**Phương pháp vốn chủ sở hữu:** Là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên nhận đầu tư sau ngày đầu tư. Khoản được phân chia từ bên nhận đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Việc điều chỉnh giá trị ghi sổ cũng phải được thực hiện khi lợi ích của nhà đầu tư thay đổi do có sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư nhưng không được phản ánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Những thay đổi trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư có thể bao gồm những khoản phát sinh từ việc đánh giá lại tài sản cố định và các khoản đầu tư, chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ và những điều chỉnh các chênh lệch phát sinh khi hợp nhất kinh doanh.

Như vậy thông tin của phương pháp này giúp cho người đọc hiểu giá trị đầu tư tài chính được điều chỉnh theo sự biến động tài chính ở công ty nhận đầu tư ban đầu, lãi và lỗ từ đầu tư tài chính trong một kỳ theo tỷ lệ đầu tư. Thông tin này thiết thực hơn, trung thực khách quan, có độ tin cậy cao hơn cho nhà đầu tư so với thông tin giá gốc vì họ hiểu được tại thời điểm đọc báo cáo giá trị đầu tư thật sự còn bao nhiêu, trong kỳ lãi lỗ như thế nào (Bảng 1).

**Bảng 1: So sánh sự giống và khác nhau giữa phương pháp giá gốc và phương pháp vốn chủ sở hữu**

| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                      | Phương pháp giá gốc                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phương pháp vốn chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Ghi nhận khoản đầu tư ban đầu:<br>a. Khoản đầu tư:<br>b. Lợi tức dồn tích:<br>2. Ghi nhận sau khi đầu tư:<br>a. Lợi tức được chia<br>b. Lãi hoặc lỗ của bên nhận đầu tư                                                                                    | a. Giá gốc.<br>b. Giảm trừ giá gốc đầu tư.<br><br>a. Ghi tăng thu nhập<br>b. Không điều chỉnh ghi tăng (nếu lãi) hoặc ghi giảm (nếu lỗ) khoản đầu tư ban đầu. Doanh nghiệp được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính nếu giá trị đầu tư tài chính thuần nhỏ hơn giá gốc tại thời điểm báo cáo. | a. Giá gốc.<br>b. Giảm trừ giá gốc đầu tư.<br><br>a. Điều chỉnh giảm giá gốc đầu tư.<br>b. Điều chỉnh ghi tăng (nếu lãi) và ghi giảm (nếu lỗ) giá trị đầu tư ghi sổ tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên nhận đầu tư. Khoản đầu tư ban đầu được điều chỉnh giảm cho đến khi khoản đầu tư bằng 0, nếu tiếp tục lỗ thì không ghi nữa. Đến khi chia cổ tức mà phần chia chưa vượt qua số lỗ lũy kế thì kế toán không ghi nhận, chỉ ghi nhận khi khoản cổ tức được chia sau khi bù số lỗ lũy kế ghi âm, phần còn lại giá trị dương.<br>c. Điều chỉnh giảm trừ giá trị ghi sổ khoản đầu tư.<br>d. Điều chỉnh tăng và giảm trừ giá trị ghi sổ khoản đầu tư tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư, nhưng không được phản ánh ở báo cáo kết quả kinh doanh. |
| c. Khoản được chia khác ngoài lợi nhuận.<br>d. Thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư như đánh giá lại tài sản cố định và các khoản đầu tư, chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ và những điều chỉnh các chênh lệch phát sinh sau khi hợp nhất kinh doanh. | c. Điều chỉnh giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.<br>d. Không thực hiện điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

- **Thứ hai:** Cách tổ chức thực hiện tại doanh nghiệp.

Cuối năm 2008, kế toán có thể vận dụng theo hướng dẫn của TT 161/2007/TT-BTC ban hành vào ngày 31/12/2007 để thực hiện một cách thuận lợi. Mặt khác nếu một công ty mẹ mà có nhiều công ty liên kết, liên doanh có những chính sách kế toán khác nhau, thay đổi nhiều lần tỷ lệ quyền biểu quyết khi đầu tư thì việc điều chỉnh các khoản đầu tư từ phương pháp giá gốc sang phương pháp vốn chủ sở hữu hoặc ngược lại sẽ gặp rất nhiều khó khăn và tốn nhiều thời gian, vì vậy để dễ dàng hơn khi tổng hợp báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán có thể tổ chức hạch toán chi tiết các khoản đầu tư tài chính theo phương pháp chủ sở hữu, tổng hợp số dư cuối kỳ để lập báo cáo tài chính. Cụ thể ta quan sát một ví dụ sau:

Công ty Q có đủ điều kiện để lập báo cáo tài chính hợp nhất. Ngày 1/1/2006 công ty Q chi tiền 2.000 đv để mua 10% cổ phiếu của công ty K (Giả định không xét đến lợi thế thương mại, các khoản chênh lệch giá trị hợp lý và giá gốc trong quá

trình mua cổ phần của công ty K). Ngày 31/12/2006, công ty K thông báo số lỗ thuần năm 2006 là 900. Đến ngày 1/7/2007, Công ty K chi trả cổ tức 6 tháng đầu năm cho cổ đông là 1.000 đv bằng tiền mặt. Nhận thấy tiềm năng phát triển trong tương lai của công ty K, ngày 30/9/2007 công ty Q quyết định mua thêm 10% cổ phiếu của công ty K với giá 2.150 đv.

Kế toán xử lý như sau: Theo phương pháp giá gốc, khi nhận được thông báo lỗ từ công ty K, nhà đầu tư Q không phản ánh trên sổ sách. Khoản lỗ tương ứng với 10% cổ phiếu sở hữu của công ty Q trong năm 2006 là 90 đv (vì  $900 \times 10\% = 90$ ) được theo dõi riêng. Do đó, tại thời điểm 31/12/2006, giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào công ty K vẫn là 2.000. Vào thời điểm 30/9/2007, công ty Q trở thành nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể (do đáp ứng yêu cầu quyền biểu quyết là 20%), do đó kế toán phải chuyển số liệu đầu tư tài chính vào công ty K từ phương pháp giá gốc sang phương pháp vốn chủ sở hữu (Bảng 2)

Theo số liệu Bảng 2: Đến thời điểm ngày 30/9,

**Bảng 2 : Sổ chi tiết theo dõi đầu tư tài chính vào công ty K**

| Ngày                                           | Phương pháp giá gốc |                                | Phương pháp vốn chủ sở hữu      |            |                               |
|------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------|-------------------------------|
|                                                | Giá trị ghi sổ      | Khoản theo dõi ngoài bảng CĐKT | Giá trị ghi sổ trước điều chỉnh | Điều chỉnh | Giá trị ghi sổ sau điều chỉnh |
| Mua 10% cổ phiếu của công ty K (01/01/2006)    | 2.000               |                                |                                 |            |                               |
| Nhận thông báo lỗ từ công ty K (31/12/2006)    | 2.000               | (90)                           |                                 |            |                               |
| Nhận cổ tức từ công ty K (1/7/2007)            | 2.000               | 100                            |                                 |            |                               |
| Mua thêm 10% cổ phiếu (30/9/2007)              | 4.150               |                                | → 4.150                         |            |                               |
| Điều chỉnh khoản lỗ chưa xử lý năm 2006        |                     |                                | 4.150                           | (90)       | 4.060                         |
| Điều chỉnh cổ tức đã nhận 6 tháng đầu năm 2007 |                     |                                | 4.060                           | (100)      | 3.960                         |

nếu trình bày khoản đầu tư vào công ty K trên báo cáo tài chính riêng theo phương pháp giá gốc là 4.150 đv, còn trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 3.960 đv. Hai giá trị này hoàn toàn khác nhau, như vậy nhất thiết kế toán công ty phải mở sổ theo dõi đơn từng khoản đầu tư, sử dụng phương pháp chuyển đổi từ giá gốc sang chủ sở hữu và ngược lại cho các khoản chia từ các công ty đầu tư, từ biến động tài chính từ công ty đầu tư, nhằm tạo ra căn cứ sau này để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng.

- **Thứ ba:** Tính kiên quyết thực hiện chế độ kế toán của cơ quan quản lý.

Năm 2006, 2007 việc thực hiện chuyển đổi các khoản đầu tư tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu gặp rất nhiều khó khăn, vì vậy phần lớn báo cáo tài chính hợp nhất của các doanh nghiệp về các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh thực hiện theo giá gốc và các cơ quan quản lý vẫn cho phép, có nhiều lý do để doanh nghiệp giải thích. Tuy nhiên đến cuối năm 2008 thì các lý do nêu trên không thể chấp nhận vì đã giải quyết, nếu doanh nghiệp không thực hiện được phương pháp vốn chủ sở hữu thì các cơ quan quản lý phải kiên quyết từ chối nhận báo cáo, nhất là các doanh nghiệp có cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán, điều này giúp doanh nghiệp phải vận động thực sự để hội nhập cách làm theo chuẩn

mức kế toán quốc tế, tuân thủ đúng quy định của chế độ kế toán VN, thông tin đầu tư tài chính được báo cáo và công bố công khai trung thực khách quan, tin cậy hơn, giúp thị trường tài chính phát triển ổn định■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách chế độ kế toán doanh nghiệp, NXB Tài chính năm 2006.
2. Chuẩn mực kế toán VN : VAS 07, VAS 08, VAS 21, VAS 25.
3. Thông tư 23/2005/TT-BTC, TT. 161/2007/TT-BTC.
4. Chuẩn mực kế toán quốc tế: IAS 1, IAS 27, IAS 28, IAS 31.

